



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

282 Lê Văn Sỹ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

ĐT : 028.38442414 – Fax : 028.38442387

Email : southernseed@ssc.con.vn



**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

TT	Danh mục tài liệu
1	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
2	Báo cáo Tổng kết HĐQT nhiệm kỳ 2020 -2025 & mục tiêu nhiệm kỳ 2025 -2030;
3	Báo cáo Tổng kết BKS nhiệm kỳ 2020 -2025;
4	Báo cáo Ban Điều hành năm 2024;
5	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
6	Tờ trình quyết toán chi trả thù lao của HĐQT & BKS năm 2024 và phương án chi trả thù lao HĐQT & BKS năm 2025
7	Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức năm 2024
8	Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD năm 2025
9	Tờ trình ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025
10	Tờ trình nhân sự bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030
12	Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030
13	Thông tin ứng viên bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030
14	Hướng dẫn bầu cử
15	Báo cáo tài chính năm 2024 (<i>trích tóm tắt</i>)



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

282 Lê Văn Sỹ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028.38442414 – Fax: 028.38442387

Email: southernseed@ssc.com.vn



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 (Ngày 15/4/2025)

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	8:00 – 8:30	- Đăng ký cổ đông, tiếp đón khách mời;	Ban Tổ chức
		- Khai mạc (báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự, giới thiệu khách mời, chương trình Đại hội; đề cử Chủ tọa đoàn, Thư ký, Ban Kiểm phiếu) – xin biểu quyết bằng tay	Ban Tổ chức
2	8:30 – 9:30	- Báo cáo Tổng kết HĐQT nhiệm kỳ 2020 -2025 & mục tiêu nhiệm kỳ 2025 -2030;	Hội đồng quản trị
		- Báo cáo Tổng kết BKS nhiệm kỳ 2020 -2025; - Báo cáo Ban Điều hành năm 2024	Ban Kiểm soát Ban Điều hành
3	9:30 – 10:30	1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; 2. Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức năm 2024; 3. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024 & phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2025; 4. Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD 2025, dự kiến cổ tức năm 2025; 5. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025; 6. Tờ trình nhân sự bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030; 7. Thảo luận & biểu quyết các vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ;	Chủ tọa đoàn
4	10:30 – 10:40	1. Công bố tỷ lệ biểu quyết Tờ trình nhân sự bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030 2. Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030 3. Hướng dẫn bầu cử & tiến hành bầu thành viên HĐQT	Ban Kiểm phiếu
5	10:40-11:00	Nghỉ giải lao (20') Ban Kiểm phiếu làm việc	

6	11:00- 11:20	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố kết quả bầu cử, biểu quyết các vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ; - Thông qua dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; 	Chủ tọa đoàn/Thư ký
7	Từ 11:20	<ul style="list-style-type: none"> - Bế mạc ĐHĐCĐ; 	Ban Tổ chức

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO TỔNG KẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020 -2025
VÀ MỤC TIÊU NHIỆM KỲ 2025- 2030

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

- Biến đổi khí hậu toàn cầu làm cho thời tiết diễn biến bất thường như hạn hán, bão lũ gây tác động lớn đến sản xuất nông nghiệp;
- Hội nhập kinh tế toàn cầu tạo ra nhiều cơ hội, đồng thời doanh nghiệp cũng phải vượt qua nhiều thách thức để tồn tại và phát triển.
- Giá nông sản biến động ảnh hưởng đến nhu cầu hạt giống các loại không ổn định;
- Tình hình cạnh tranh mạnh trên thị trường hạt giống, nhất là sự tăng cường tiếp thị của các công ty giống nước ngoài và sự chuyển đổi kinh doanh ngành giống của một số công ty trong nước.

Đứng trước bối cảnh trên, hoạt động SXKD của Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

1. Thuận lợi:

- Sự hỗ trợ của Tập đoàn Vinaseed, sự phối hợp với các Công ty thành viên trong Tập đoàn để thực hiện công tác hoạch định và thực hiện kế hoạch SXKD.
- Nhu cầu về hạt giống chất lượng cao cho sản xuất ngày càng gia tăng; khuyến khích Doanh nghiệp tăng cường đầu tư hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới;
- Thương hiệu SSC có vị thế mạnh trên thị trường và luôn được sự tín nhiệm của người tiêu dùng.
- Các dự án đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng đã đi vào hoạt động ổn định đã nâng công suất chế biến hạt giống, đảm bảo cung ứng kịp thời hạt giống theo yêu cầu thị trường;
- Công ty có đội ngũ cán bộ nhân viên có kinh nghiệm và đội ngũ kế thừa đã từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; lực lượng công nhân lành nghề được duy trì;
- Gia công về sấy, chế biến cho các đối tác để khai thác triệt để và hiệu quả cơ sở vật của SSC;

2. Khó khăn:

- Dịch Covid 19 làm ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế chung của toàn cầu và nền kinh tế của Việt Nam, khó khăn cho hoạt động SXKD, thương mại, hệ thống đại lý của Công ty bị ảnh hưởng;
- Công tác bảo hộ giống và công nhận giống mới còn gặp nhiều khó khăn;
- Thời tiết hàng năm diễn biến thất thường như hạn hán, bão lũ, dịch bệnh,.. ảnh hưởng đến quá trình sản xuất hạt giống, làm giảm năng suất cây trồng và gia tăng giá thành hạt giống. Năm 2024, cơn Bão Yagi đã làm ảnh hưởng nặng nề các tỉnh phía Bắc, khó khăn cho công tác bán hàng;
- Giá vật tư nông nghiệp, lao động phổ thông tăng cao, chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển tiếp tục tăng dẫn đến phải tăng giá thu mua nguyên liệu của hầu hết các loại hạt giống.

- Một số sản phẩm hạt giống sản xuất hoặc dự trữ không đầy đủ, kịp thời làm cho việc bán hàng bị gián đoạn, làm mất đi cơ hội kinh doanh và ảnh hưởng đến hoạt động phát triển thị trường;
- Tình hình cạnh tranh về thị trường và vùng nguyên liệu giữa các công ty ngày càng gay gắt.
- Nguồn nhân lực còn chưa đáp ứng đủ theo yêu cầu phát triển của công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2020 -2025

1. Doanh thu và lợi nhuận

(ĐVT : tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	450,5	310,4	300,2	301,9	388,1
Lợi nhuận trước thuế	50,9	65,9	63,7	67,7	54,0
Lợi nhuận sau thuế	40,0	54,4	50,6	54,7	42,5
Cổ tức	15%	30%	30%	30%	30%

Kết quả trên cho thấy trong 5 năm qua, các chỉ tiêu về Doanh thu, lợi nhuận có tốc độ tăng trưởng không cao.

2. Hoạt động tái cấu trúc SSC

- Chuyển vùng thị trường 13 tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long cho Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam, từ tháng 01/2020 theo chủ trương của Tập đoàn;
- Mở rộng thị trường Tây Nguyên theo chủ trương của Tập đoàn, SSC bán các sản phẩm bắp, rau màu mới của SSC (ngoài những sản phẩm lúa, bắp, rau màu Tập đoàn đang tiêu thụ),
- Năm 2022, tiếp nhận Chi nhánh Trà Vinh để khai thác công tác chế biến bảo quản sau khi Vinarice không có nhu cầu sử dụng;
- Thành lập Chi nhánh Trung tâm Kinh doanh và Phát triển hạt giống Rau Hoa (CTVS) tháng 6/2020;

3. Về công tác phát triển sản phẩm

- Trong nhiệm kỳ 2020-2025 phát triển mạnh các giống **Đài Thơm 8, Hương Châu 6, VN121, KC06-01- HR182, Darling10, CX247, SSC 557, SSC586 Sinh khối**. Tiếp tục nhận chuyển nhượng quyền sử dụng/quyền khai thác: OM5451 (Hợp đồng quyền sử dụng/quyền khai thác của Tập đoàn Lộc Trời):

4. Tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 5 năm	Thực hiện 5 năm	So sánh TH/KH (%)
Tổng Doanh thu thuần	1.782,0	1.751,2	98,3%
Tổng Lợi nhuận trước thuế	296,7	302,3	101,9%
Tổng Lợi nhuận sau thuế	240,0	242,4	101,0%

Kết quả trên cho thấy trong nhiệm kỳ 2020-2025

- Tổng doanh thu thuần thực hiện lũy kế là **1.751,2 tỷ đồng**, đạt 98,3% kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện lũy kế là **302,3 tỷ đồng**, đạt 101,9% kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận sau thuế thực hiện lũy kế là **242,4 tỷ đồng**, đạt 101,0% kế hoạch.
- Cổ tức vẫn duy trì liên tục ở mức 30%/năm.
- Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty trong giai đoạn năm 2020 – 2024 đều tăng trưởng nhưng tốc độ tăng trưởng không cao và doanh thu, lợi nhuận sau thuế từ năm 2020

chuyển sang 2021 giảm do chuyển vùng thị trường 13 tỉnh ĐBSCL cho Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam

5. Tình hình thực hiện kế hoạch Đầu tư - XDCB

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng cộng
Dự toán kế hoạch (tỷ đồng)	3,34	31,1	22,2	15,3	3,00	74,94
Chi phí thực hiện (tỷ đồng)	4,90	15,8	18,0	15,7	6,11	60,51
Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	147%	51%	81%	103%	204%	81%

- Tổng dự toán kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ bản lũy kế 5 năm là là **74,94 tỷ đồng**.
- Tổng thực hiện đầu tư, xây dựng cơ bản lũy kế 5 năm là là **60,51 tỷ đồng**, đạt **81% kế hoạch**.

- Chi nhánh Cờ Đỏ:** Đầu tư xây dựng Trung tâm Nghiên cứu Lúa tại Cờ Đỏ; hệ thống máy chế biến 15 tấn/h;
- Chi nhánh Lâm Hà:** Đầu tư hệ thống nhà lưới 2 ha để sản xuất ớt chuông thương phẩm.
- CN Miền Trung:** Cải tạo Văn phòng làm việc mới và đầu tư mới hệ thống sấy, chế biến
- Nhà máy Chế biến Hạt giống cây trồng Hưng Yên:** đầu tư sửa chữa các hạng mục Nhà máy để đáp ứng cho công tác sấy, chế biến bảo quản và đã chuyển giao cho Tập đoàn Vinaseed và VAF sử dụng và khai thác.

5. Tại Hội sở Công ty:

- Đầu tư phần mềm Kế toán Bussiness Fast online (thống nhất hệ thống kế toán trong Tập đoàn). Phần mềm DMS, CRM và SPRO (quản lý xuất nhập và quản lý thông tin khách hàng các chính sách cho Đại lý/khách hàng, quản lý các quy trình công việc);
- Dự án kênh phân phối và key account, tăng cường hệ thống kênh phân phối;

6. Chi nhánh Củ Chi: Đầu tư máy đóng gói hạt rau; đầu tư máy bắn màu;

7. Hợp tác liên doanh

Dự án 282 Lê Văn Sỹ, giữa Công ty cổ phần Daewon Cantvil với SSC. Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavli vẫn tiếp tục xin gia hạn chứng nhận đầu tư với các cơ quan chức năng và giải quyết các đề còn tồn tại.

8. Hoạt động đầu tư tài chính:

- SSC góp 99 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 30% vốn của Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (VINARICE); Tổng lợi nhuận được nhận trong nhiệm kỳ là 19,8 tỷ đồng.

9. Vốn chủ sở hữu

Tính đến ngày:	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu	Tốc độ tăng trưởng Vốn chủ sở hữu (%)
31-12-2020	149.923.670	342.589.730	4,10%
31-12-2021	149.923.670	373.631.214	9,06%
31-12-2022	149.923.670	379.200.624	1,49%
31-12-2023	149.923.670	389.197.840	2,64%
31-12-2024	149.923.670	383.027.399	-1,59%

Kết quả trên cho thấy sau 5 năm 2020-2024, vốn chủ sở hữu đến 31/12/2024 là **383,03 tỷ đồng**, tăng 12% so với thời điểm 31/12/2020,

10. Phân tích một số chỉ số tài chính:

Nhiệm kỳ 5 năm qua, hoạt động SXKD của Công ty đã có những bước phát triển đáng kể. Các chỉ số tài chính để đánh giá tình hình hoạt động của Công ty như cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tỷ suất sinh lời đều khả quan.

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	2022	2023	2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,11	2,31	2,22	2,10	2,23
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,84	2,02	1,89	1,67	1,43
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	28,98%	27,37%	28,04%	29,77%	27,27%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	%	40,81%	37,68%	38,97%	40,31%	37,50%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,40	5,05	3,77	2,98	2,41
Doanh thu thuần/Tổng Tài Sản	Vòng	0,93	0,60	0,56	0,56	0,74
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Tỷ suất Lợi Nhuận Gộp	%	8,90%	17,54%	16,87%	18,12%	10,96%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	11,70%	14,57%	13,50%	14,64%	11,10%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	8,31%	10,58%	9,52%	10,10%	8,07%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bình quân)	%	10,88%	20,30%	19,28%	18,34%	13,58%

11. Phát triển thị trường và sản phẩm:

– Cơ cấu tỷ trọng các mặt hàng trên tổng doanh thu giai đoạn năm 2020-2024 như sau:

Nhóm	2020	2021	2022	2023	2024
Bắp nếp	11%	11%	12%	9%	8%
Bắp vàng	12%	15%	14%	10%	9%
Lúa lai	5%	6%	7%	3%	5%
Lúa thuần	60%	53%	55%	63%	66%
Rau	5%	8%	8%	11%	8%
Khác	6%	5%	5%	5%	4%

Thị trường nước ngoài: củng cố hoạt động Chi nhánh Cambodia nhằm hạn chế rủi ro pháp lý và để phát triển các sản phẩm đã đăng ký như: ngô (LVN10, CX247, Darling 10, lúa thuần (Đài Thom 8, OM5451), hạt rau của SSC.

12. Hệ thống quản lý chất lượng:

Hệ thống quản lý tập trung vào chất lượng đánh giá và công nhận là phù hợp với yêu cầu của Phòng Thử nghiệm Nông nghiệp Cục Trồng trọt/Bộ NN-PTNT Chứng nhận. Sản phẩm cung ứng của Công ty luôn đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn nhà nước về chất lượng hạt giống.

13. Những mặt còn hạn chế

– Trong nhiệm kỳ 2020 -2025, HĐQT đã chưa thực hiện được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng như mục tiêu đề ra;

- Các giống mua bản quyền chưa hoặc không phát huy được thế mạnh cạnh tranh, không phát triển được thị trường tiêu thụ, các giống lúa thuần như OM 8959, OM 311, OM Nếp 406, phải giải quyết thanh lý;
- Việc quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất lúa thuần không đáp ứng được chiến lược phát triển tại Đồng bằng Sông Cửu Long; triển khai sản xuất bắp, rau màu giá thành cao; vùng nguyên liệu không ổn định; thiếu Nhà máy để sấy, chế biến (phải thuê ngoài), dẫn đến không thể chủ động nên chất lượng giảm sút chất lượng.
- Công tác đầu tư, XD CB, mua sắm trang thiết bị được thực hiện chỉ dừng ở đầu tư chủ yếu các công trình mở rộng, sửa chữa, máy móc, thiết bị, chưa đánh giá hiệu quả của các dự án đầu tư;
- Công tác thu hồi công nợ chưa đạt kết quả tốt; chất lượng sản phẩm giảm sút trong kho bảo quản;
- Nguồn nhân lực kế thừa hiện nay yếu và thiếu, chưa có chiến lược quy hoạch dài hạn

IV/CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020 -2025

1. Thành viên và cuộc họp Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2020-2025

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT	27/27	100%	
2	Ông Hàng Phi Quang	Phó Chủ tịch HĐQT	27/27	100%	
3	Ông Dương Quang Sáu	TV HĐQT	26/27	96%	
4	Bùi Quang Sơn	TV.HĐQT	18/18	100%	Miễn nhiệm từ 10/3/2023
5	Ông Nguyễn Đình Nam	TV HĐQT	24/24	100%	Miễn nhiệm từ 03/4/2024
6	Ông Nguyễn Quốc Phong	TV HĐQT	13/13	100%	Bỏ nhiệm từ 21/4/2023
7	Đặng Văn Vinh	TV HĐQT	4/4	100%	Bỏ nhiệm từ 21/4/2024

2. Các thành viên HĐQT thay đổi trong nhiệm kỳ 2020-2025

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Bùi Quang Sơn	TV.HĐQT	18/18	100%	Miễn nhiệm từ 10/3/2023
2	Ông Nguyễn Quốc Phong	TV HĐQT	13/13	100%	Bỏ nhiệm từ 21/4/2023
3	Ông Nguyễn Đình Nam	TV HĐQT	24/24	100%	Miễn nhiệm từ 03/4/2024
4	Đặng Văn Vinh	TV HĐQT	4/4	100%	Bỏ nhiệm từ 21/4/2024

3. **Về Nghị quyết ban hành:** Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Hội đồng quản trị đã họp 27 phiên họp (trực tiếp và trực tuyến) và ban hành 81 Nghị quyết liên quan đến chỉ đạo Ban Điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (*nội dung các chính Nghị quyết đã được nêu đầy đủ trong báo cáo quản trị từ năm 2020-2024*)

4. Trong nhiệm kỳ qua HĐQT đã duy trì được hoạt động của 3 Tiểu ban của Hội đồng quản trị:

- (i) *Tiểu Ban Tài Cấu trúc và Đầu tư;*
- (ii) *Tiểu Ban Khoa học và Công nghệ &*

5. Về hệ thống Quy chế quản trị Công ty: Hội đồng quản trị đã trình ĐHĐCĐ thông qua ban hành các quy chế liên quan theo ủy quyền của ĐHĐCĐ nhằm quản trị có hiệu quả các hoạt động của công ty **gồm có:**

- Điều lệ Công ty năm 2021 và sửa đổi, bổ sung năm 2024;
- Quy chế quản trị Công ty;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Quy chế công bố thông tin

6. Hoạt động giám sát :

- Hội đồng quản trị giám sát Ban Điều hành việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT về kết quả thực hiện kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm;
- Giám sát công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên. HĐQT đã triển khai và quán triệt Ban Điều hành thực hiện các nội dung công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, tuân thủ quy định của pháp luật;
- Giám sát hoạt động chuyển giao các giống bản quyền từ Viện, đối tác trong và ngoài nước; giám sát sử dụng quỹ đầu tư nghiên cứu phát triển, tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông;
- Giám sát chính sách bán hàng, theo dõi công nợ, bảo quản hàng tồn kho, giám sát Ban Điều hành công tác triển khai bán hàng, công tác thu hồi, kiểm soát công nợ & các giải pháp thực hiện bảo quản hàng tồn kho. Tuy nhiên vẫn tồn tại là chưa gắn trách nhiệm của Ban Điều hành đối với bộ phận sản xuất, kinh doanh, đảm bảo cơ chế cân bằng, quy trách nhiệm thưởng/phạt cụ thể, chi tiết hơn để mang lại lợi ích cho công ty. Đồng thời phối hợp với các bộ phận để phân đầu cho các mục tiêu trong kinh doanh.

V. MỤC TIÊU KINH DOANH NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Mục tiêu nhiệm kỳ 2025-2030 như sau :

- Mục tiêu nhiệm kỳ duy trì tốc độ tăng trưởng tối thiểu cả quy mô, lợi nhuận bình quân cả nhiệm kỳ là 20% đến 2030 quy mô SSC tăng trưởng gấp đôi, tương đương: **Doanh thu: 900-1.000 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế từ 140 - 170 tỷ đồng**

2. Phương hướng:

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên và thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ (2025-2030) cần phải tập trung vào những phương hướng chủ yếu sau đây:

- Tiếp tục chú trọng công tác phát triển công tác **quản trị nguồn nhân lực** để có thể đảm bảo đầy đủ số lượng và chất lượng nhân sự theo hướng tinh gọn và có năng lực, có kỹ năng nhằm thực hiện thành công kế hoạch SXKD trong 5 năm tới.
- Khai thác và tối ưu cơ sở vật chất; Đầu tư nâng cấp, đổi mới thiết bị công nghệ, xây dựng mở rộng cơ sở vật chất **kho tàng, máy móc thiết bị** phục vụ công tác sản xuất-chế biến-bảo quản kinh doanh hạt giống bắp, rau, màu và công tác quản lý;
- **Tập trung chiến lược kinh doanh sản phẩm chủ yếu** là bắp, rau màu; đầu tư đủ nhân lực, cơ sở vật chất để tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ sinh học hỗ trợ hoạt động chọn tạo giống;
- **Phát triển các sản phẩm mới** VNR98, VNR86, Diamond999, HN66. Tiếp tục phát triển Ngô vàng cho chăn nuôi; lúa thuần OM34, Viện Lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long;
- **Duy trì và mở rộng vùng nguyên liệu** có điều kiện sinh thái phù hợp để sản xuất hạt giống lai; Nâng cao duy trì nhà xưởng thiết bị để phục vụ CBBQ

Triển khai các **ứng dụng chuyển đổi số** để nâng cao năng lực quản trị tại hội sở và các đơn vị trực thuộc.

Trân trọng báo cáo!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Kim Liên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CỦA BAN KIỂM SOÁT - NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam (SSC);
- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam (SSC) báo cáo tổng kết nhiệm kỳ (2020-2024), cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Thành viên trong nhiệm kỳ:

Ban kiểm soát SSC nhiệm kỳ 2020- 2024 được Đại hội đồng cổ đông ngày 25/6/2020 bầu ra gồm 03 thành viên :

- | | |
|---------------------------|------------|
| 1. Ông Phan Thế Tý | Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà | Ủy viên |
| 3. Bà Lương Mai Phương | Ủy viên |

Trong nhiệm kỳ có thay đổi thành viên bà Văn Thị Ngọc Ánh thay thế Lương Mai Phương - Ủy viên, vào ngày 23/4/2022. Hiện nay, Ban kiểm soát SSC nhiệm kỳ 2020- 2024, hiện tại gồm:

- | | |
|---------------------------|------------|
| 1. Ông Phan Thế Tý | Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà | Ủy viên |
| 3. Bà Văn Thị Ngọc Ánh | Ủy viên |

2. Các cuộc họp Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 -2025 (họp trực tiếp và trực tuyến)

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Phan Thế Tý	Trưởng Ban	20/20	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Ủy viên	20/20	100%	
3	Bà Văn Thị Ngọc Ánh	TV HĐQT	15/16	94%	Bổ nhiệm ngày 23/4/2022

- Hoạt động của BKS theo quy định của Điều lệ công ty, thành viên BKS được phân công nhiệm vụ rõ ràng để thực hiện chức trách nhiệm vụ của BKS theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Đại

Hội đồng cổ đông. Các cuộc họp BKS các thành viên BKS tham dự đầy đủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty;

- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và hàng năm của công ty; kiểm tra những vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty;
- Trong nhiệm kỳ 2020-2024, Ban Kiểm soát đã hoạt động khách quan, trung thực, chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp, chế độ chính sách Nhà nước, Điều lệ của Công ty và các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

II. KIỂM SOÁT VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH, TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VÀ ĐIỀU LỆ CÔNG TY:

- Hội đồng quản trị SSC đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ quản lý theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ của SSC và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị SSC có cơ cấu tổ chức hợp lý, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao.
- Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng quy định Điều lệ Công ty. Nghị quyết sau các kỳ họp có gửi đến Ban kiểm soát.
- Ban Điều hành đã thực hiện tốt các chủ trương, quyết định do Hội đồng quản trị ban hành để mang lại hiệu quả,
- Hạch toán kế toán tuân thủ theo chế độ, chuẩn mực kế toán và pháp luật hiện hành; báo cáo tài chính được lập trung thực, kịp thời nộp và công bố đến cổ đông, các cơ quan quản lý theo quy định; Các khoản thuế được kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ công bố thông tin đối với công ty niêm yết, theo đúng quy định của Nhà nước.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

III. KIỂM SOÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. Hoạt động kinh doanh của công ty nhiệm kỳ 2020 -2025:

1.1 Doanh thu và lợi nhuận của nhiệm kỳ 2020 -2025:

(ĐVT : tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	450,5	310,4	300,2	301,9	388,0
Lợi nhuận trước thuế	50,9	65,9	63,7	67,7	53,8
Lợi nhuận sau thuế	40,0	54,4	50,6	54,7	42,5
Cổ tức	15%	30%	30%	30%	30%

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty tăng trưởng hàng năm; tuy nhiên ở mức thấp, không đáp ứng được kế hoạch cả nhiệm kỳ (2020-2024); đặc biệt năm 2024, lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 53,8 tỷ/68 tỷ tương ứng 79,12% KH ĐHCĐ thường niên ngày 22/4/2024 giao.

1.2 Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng cộng
Dự toán kế hoạch (tỷ đồng)	33,3	33,5	28,8	15,3	3,00	118.2
Chi phí thực hiện (tỷ đồng)	4,90	15,8	12,9	15,7	6,11	52.41
Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	15%	47%	45%	103%	204%	47%

- Tổng dự toán kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ bản lũy kế 5 năm là là **118 tỷ đồng**.
- Tổng thực hiện đầu tư, xây dựng cơ bản lũy kế 5 năm là là **52,4 tỷ đồng**, đạt 47% kế hoạch.
- Mục đích & hiệu quả: Đầu tư các hạng mục sửa chữa, xây dựng nhà xưởng mới đã đáp ứng yêu cầu cần thiết để mở rộng hoạt động sản xuất của Công ty và thay đổi máy móc thiết bị đã cũ, lạc hậu cần thay thế.

2. Tình hình tài chính:

- Trong nhiệm kỳ hoạt động vừa qua, công ty có tình hình tài chính lành mạnh, bảo đảm cân đối nguồn vốn sản xuất kinh doanh cũng như nguồn vốn đầu tư. Sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.
- Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập (Công ty TNHH ERNST&YOUNG Việt Nam & Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam theo đúng quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Điều lệ Công ty, báo cáo tài chính được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định của Bộ Tài Chính, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, đồng thời phản ánh trung thực và đầy đủ các chỉ tiêu tài chính.
- ✓ Tổng số lượng cổ phiếu quỹ hiện nay là **1.720.582**, tương ứng tỷ lệ 11,5 %

3. Hoạt động phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban Điều hành nhiệm kỳ 2020-2025:

- Trên tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác, Ban Kiểm soát luôn chú trọng trao đổi, phối hợp đóng góp, kiến nghị đến HĐQT, Ban Điều hành thông qua các biên bản kiểm soát các Chi nhánh, phòng chức năng về những vấn đề trong quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh, các chính sách phát triển thị trường, đầu tư xây dựng cơ bản, chính sách nhân sự quản lý.
- Phối hợp chặt chẽ trong công tác xét chọn đơn vị kiểm toán độc lập, thực hiện đúng quy định điều lệ Công ty, cũng như Quy chế quản trị Công ty, trong phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT. Hội đồng quản trị đã trình ĐHĐCĐ thông qua ban hành các quy chế liên quan theo ủy quyền của ĐHĐCĐ nhằm quản trị có hiệu quả các hoạt động của công ty gồm có:
 - Điều lệ Công ty năm 2021 và sửa đổi, bổ sung năm 2024;
 - Quy chế quản trị Công ty;
 - Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
 - Quy chế Công bố thông tin;

IV. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN TỒN TẠI TRONG QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA SSC NHIỆM KỲ 2020-2025.

Qua công tác kiểm soát hoạt động SSC nhiệm kỳ 2020-2025, BKS có những nhận xét, kiến nghị, ý kiến đóng góp về những vấn đề còn tồn tại và đã được HĐQT, Ban điều hành Công ty lắng nghe điều chỉnh, thực hiện phù hợp trong nhiệm kỳ tới, như sau;

1. Về thị trường, kinh doanh:

- Về công tác thị trường: Công ty đã thực hiện tốt hoạt động kinh doanh theo vùng thị trường được thống nhất phân công cho các đơn vị thành viên;
Ban Điều hành cần xây dựng chi tiết sản phẩm mục tiêu theo thị trường mục tiêu; tăng cường công tác Marketing, trình diễn hội thảo các sản phẩm mục tiêu theo thị trường mục tiêu; tăng cường sự hiện diện sản phẩm, phát huy thế mạnh thương hiệu của SSC.... mới có thể xây dựng mục tiêu kinh doanh hiệu quả.
- Một số mặt hàng tồn kho lớn, Công ty cần đánh giá khả năng thị trường; có phương án bán hàng linh hoạt đảm bảo thu hồi vốn, tối ưu hiệu quả trong hoạt động SXKD
- Công ty cần xây dựng, giao mục tiêu kinh doanh (kể cả thực hiện dịch vụ) cho đơn vị, từng cá nhân trên cơ sở (1) hiệu quả (lãi gộp/chênh lệch giá); (2) Sản lượng hàng bán; (3) thị phần... làm cơ sở đánh giá thi đua, khen thưởng

2. Về Công nợ:

- Thực hiện quán triệt chính sách bán hàng, chính sách hàng trả lại, xây dựng chính sách, hạn mức tín dụng đối với khách hàng đồng bộ với chính sách thanh toán, Công nợ phải có quy trình đối chiếu công nợ với đại lý định kỳ nhằm xác lập chính xác thời điểm phát sinh công nợ;
- Ban Điều hành cần phân công cán bộ có trách nhiệm phụ trách kiểm tra giám sát đơn vị. Đặc biệt công nợ phải có cán bộ chuyên trách luôn đôn đốc kiểm tra; thăm hỏi đối chiếu khách hàng; đề xuất, tham mưu lãnh đạo phương án xử lý công nợ;
- Khi phát sinh nợ khó đòi phải tổ chức phân tích, đánh giá với trách nhiệm rõ ràng đối với từng cá nhân, bộ phận liên quan.

3. Về sản xuất – Chế biến bảo quản: Để đáp ứng được chủng loại sản lượng, giá cả cạnh tranh, đề nghị Công ty:

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất phải từ mục tiêu kinh doanh; điều chỉnh kế hoạch trên cơ sở thực hiện mục tiêu kinh doanh, hàng tồn kho
Nghiêm cấm SX tự ý tăng giảm diện tích SX, đặc biệt là các sản phẩm chưa có thị trường hoặc thị trường giới hạn.
- Xây dựng định mức thu hồi cho từng giống ở từng vụ sản xuất;
- Quy hoạch vùng sản xuất và nâng cao trách nhiệm của bộ phận sản xuất để đảm bảo các sản phẩm chủ lực đáp ứng được nhu cầu kinh doanh: i) Xác định và xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, ổn định và lựa chọn đối tác uy tín, giúp chủ động trong tổ chức sản xuất và kiểm soát tốt nhất chất lượng sản phẩm; (ii) Thanh toán trực tiếp đến từng hộ sản xuất; (iii) Tiết kiệm chi phí vận chuyển; giảm giá thành sản phẩm.
- Giao mục tiêu dịch vụ gia công cho các đơn vị chế biến bảo quản; đơn vị nào tốt thì phải có chế độ khen thưởng kịp thời.

4. Về hàng tồn kho:

- Đối với vật tư bao bì, sản phẩm (giống gốc) không còn SXKD tồn kho lâu đề nghị cho phân loại xử lý để tiết kiệm diện tích và chi phí bảo quản.
- Bổ sung quy trình chế biến đóng gói bảo quản trên cơ sở từng công đoạn rõ ràng, từ đó lập kế hoạch để thực hiện công việc giảm lãng công, tiết kiệm chi phí để giảm giá thành sản phẩm.
- Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong nhập xuất, phơi sấy, chế biến, bảo quản hàng hóa; hướng dẫn báo cáo theo quy chuẩn chung của Công ty.

5. Về nguồn nhân lực:

- Ban Điều hành cần tổ chức đào tạo, tập huấn các kỹ năng về tư duy, lãnh đạo, quản lý tài chính...
- Kiến nghị HĐQT, Ban Điều hành có giải pháp xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ kế thừa có năng lực trình độ giỏi, tâm huyết với SSC (hiện nay có sự thay đổi nhiều), tạo cơ chế chính sách đãi ngộ cạnh tranh để ổn định người lao động, có chính sách giao khoán công việc, lương thưởng phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, thu hút nhân lực trình độ cao cho mục tiêu phát triển bền vững của SSC.
- Ban Điều hành cần thực hiện rà soát luân chuyển; tiếp tục quy hoạch, bồi dưỡng đào tạo và bổ nhiệm cán bộ ở những bộ phận cần thiết để có kế thừa phát triển doanh nghiệp các năm tiếp theo.
- Ban Điều hành cần chú trọng tổ chức bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo đơn vị kỹ năng quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính, kỹ năng giao việc cũng như việc kiểm tra đánh giá;
- Xây dựng quy trình làm việc của mỗi bộ phận; rà soát sửa đổi bổ sung quy chế để người lao động phải chịu trách nhiệm vật chất đối với công việc được giao.

6. Về Quản lý rủi ro:

- HĐQT có chỉ đạo Ban Điều hành cần chú trọng đối với công tác kiểm soát nội bộ, giám sát chặt chẽ các đơn vị sản xuất chế biến bảo quản tránh rủi ro trong sản xuất kinh doanh cũng như tài sản nguồn vốn do yếu tố chủ quan.
- Ban Điều hành cần tổ chức bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty để kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của Công ty hiệu quả hơn, chuẩn hóa quy trình các phòng ban và công tác quản trị điều hành tại các Chi nhánh.
- Ban Điều hành phân công bộ phận kế toán tăng cường thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ quản lý chi phí, tài sản tiền hàng, công nợ, đặc biệt việc kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế quản lý của Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Ban Điều hành cần chú trọng đối với hoạt động kinh doanh của Chi nhánh Cambodia liên quan về nghĩa vụ với nước sở tại

7. Về Dự án, đất đai:

- Dự án 282 Lê Văn Sỹ chậm tiến độ, HĐQT cần có giải pháp làm việc với đối tác Công ty cổ phần Phát triển Nhà DaeWon Thủ Đức về đánh giá lại các nội dung của hợp đồng liên doanh để đẩy nhanh tiến độ của Dự án hoặc có giải pháp hợp tác với đối tác khác phù hợp hơn.
- Về thời hạn thuê đất, diện tích 26 ha tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP.HCM đến ngày 31/12/2020 là hết hạn. HĐQT có sự hỗ trợ và chỉ đạo Ban Điều hành có giải pháp để thực hiện thủ tục xin gia hạn. Đồng thời các diện tích đất của Chi nhánh Cờ Đỏ,

- Về Chi nhánh Phú Giáo, đơn giá thuê đất cao, cần tiếp tục kiến nghị các cơ quan chức năng tỉnh Bình Dương để có sự điều chỉnh phù hợp;
- Về đất Chi nhánh Cờ Đỏ, cũng chưa được gia hạn nên Ban Điều hành xúc tiến thực hiện cho đảm bảo thủ tục.

Trân trọng!

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Thế Tỷ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên

PHẦN 1: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Tình hình chung

Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2024 tăng trưởng 7,09%, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt mức tăng trưởng 3,27%, đóng góp 5,37% vào tổng tăng trưởng. Mặc dù thấp hơn so với các khu vực khác, nông nghiệp vẫn khẳng định vai trò "trụ đỡ" của nền kinh tế, đóng góp vào kinh tế - xã hội:

- Đảm bảo an ninh lương thực trong nước;
- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt khoảng 1,7 triệu đồng/tháng;
- Các sản phẩm xuất khẩu chủ lực như gạo, cà phê, thủy sản và gỗ.

2. Thuận lợi

- Vụ Đông Xuân thời tiết thuận lợi, năng suất cao;
- Giá lúa nông sản tăng, nhu cầu trồng lúa nhiều thuận lợi cho việc bán hàng;
- Tăng trưởng ổn định: Nông nghiệp tăng 2,94%, lâm nghiệp tăng 5,03%, thủy sản tăng 4,03%
- Sản lượng nhiều nông sản ghi nhận mức cao, chăn nuôi phát triển ổn định
- Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản là điểm sáng của nền kinh tế

3. Khó khăn

- Thiên tai, bão lũ và biến đổi khí hậu gây thiệt hại đáng kể. Đầu vụ nắng hạn, nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng sản phẩm mới và bắt biến đổi gen;
- Tốc độ tăng trưởng ổn định nhưng chưa đạt mức đột phá;
- Giá nguyên liệu đầu vào tăng cao (chỉ số giá sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng 8,56%).

4. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2024	TH 2024	CK 2023	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Trđ	395.310	388.063	301.972	98,2%	128,5%
Chênh lệch giá	Trđ	130.559	111.188	98.807	85,2%	112,5%
% CLG/DT	%	33%	29%	33%	86,8%	87,6%
Chi phí BH	Trđ	27.076	25.787	25.611	95,2%	100,7%
CFBH/DT	%	6,8%	6,6%	8,5%	97,0%	78,3%

Chi phí QL	Trđ	40.383	37.583	35.348	93,1%	106,3%
CFQL/DT	%	10,2%	9,7%	11,7%	94,8%	82,7%
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	68.000	53.999	67.721	79,4%	79,7%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	56.999	42.519	54.706	74,6%	77,7%
ROS (LN/DT)	%	14,42%	10,96%	18,12%	76,0%	60,5%
Tổng tài sản	Trđ	515.059	526.658	546.067	102,3%	96,4%
ROA	%	11%	8,07%	10,02%	73,0%	80,6%
Vốn CSH	Trđ	406.117	383.027	389.198	94,3%	98,4%
ROE	%	14%	11,10%	14,06%	79,1%	79,0%
Chi phí lãi vay	Trđ	3.000	2.714	488	90,5%	556,2%
EBIT	Trđ	68.001	56.712	68.209	83,4%	83,1%
Khấu hao	Trđ	11.414	11.414	7.900	100,0%	144,5%
EBITDA	Trđ	79.415	68.127	76.109	85,8%	89,5%

Ghi chú: LNTT và LNST của năm 2024 là từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của

✓ **ĐIỂM LÀM ĐƯỢC:**

1. Công tác chăm sóc khách hàng và hỗ trợ khách hàng có cải thiện;
2. Kiểm soát giá thị trường, điều tiết hàng hóa tốt, hạn chế rủi ro hàng tồn kho tại đại lý (đặc biệt là lúa thuần);
3. Ký kết hợp đồng và hợp tác với các đối tác lớn: Vinamilk, Green Seed, Yetak;
4. Triển khai chính sách bán hàng kịp thời và nỗ lực bán hàng lúa lai góp phần mang lại doanh thu và lợi nhuận;
5. Xử lý tốt khiếu nại khách hàng về chất lượng hạt giống
6. Kiểm soát và thu hồi công nợ tốt.

✓ **ĐIỂM TỒN TẠI:**

1. Chưa đánh giá lại hiệu quả chính sách bán hàng đã triển khai trong tháng
2. Triển khai chính sách bán hàng thiếu đồng bộ (đặc biệt là nhóm rau màu).
3. Công tác xúc tiến mô hình cho nhóm rau và bắp ngọt còn yếu kém.
4. Chưa phát huy kênh phân phối nhằm đáp ứng mục tiêu. Chưa phát huy hiệu quả Key Account;
5. Kiểm soát giá bán đến hệ thống còn thiếu chắc chắn, chưa hiệu quả đối với nhóm bắp nếp.

1. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Tiêu chí	2024	2023	% Tăng/Giảm	Tỷ trọng
					2024
1	Tài sản ngắn hạn	320.398	330.171	97%	61%
2	Tài sản dài hạn	206.260	215.895	96%	39%
	Tổng tài sản	526.658	546.067	96%	100%

Tổng tài sản Công ty năm 2024, giảm so với năm 2023 là 4%. Cụ thể, tài sản ngắn hạn giảm 3% đạt 9.773 triệu đồng chủ yếu do hàng tồn kho của Công ty tăng, các khoản phải thu ngắn hạn giảm trong khi tiền và các khoản tương đương tiền giảm. Tài sản dài hạn giảm 4% đạt 9.635 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 39% trong cơ cấu tài sản Công ty năm 2024.

b. Tình hình nợ phải trả

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Tiêu chí	2024	2023	% Tăng/ Giảm
1	Nợ ngắn hạn	143.631	156.869	92%
2	Nợ dài hạn	0	0	0
	Tổng nợ	143.631	156.869	92%

Trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty, Công ty không sử dụng nợ dài hạn trong cả hai năm 2023 và 2024. Khoản mục nợ ngắn hạn giảm 8% đạt 13.238 triệu đồng, trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất khoản mục phải trả ngắn hạn khác chiếm 70% chủ yếu liên quan đến khoản phải trả dự án Khu đất Lê Văn Sỹ.

c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

d. Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2024	2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,23	2,10
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,43	1,67
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27,27%	28,73%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	37,50%	40,31%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay Hàng tồn kho	Lần	3,02	3,47
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	Lần	0,72	0,56
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,96%	18,12%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân)	%	11,01%	14,24%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bình quân)	%	7,93%	10,20%
Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	13,58%	18,34%

Trong năm 2024, những cải tiến, chính sách và quản lý mà Công ty đã đạt được như sau:

a. Công tác quản lý Công ty:

- Hệ thống quy chế được ban hành thống nhất và đầy đủ;
- Tăng cường đào tạo kỹ năng quản lý cho cán bộ cấp trung;

- Triển khai phần mềm chuyển đổi số Fast, DMS-CRM, SPRO;
- Chính sách hoạt động: Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất ổn định.

2. Kết quả Đầu tư, xây dựng cơ bản: Thực hiện 6,61 tỷ đồng, Bao gồm:

TT	Hạng mục 2024	Kế hoạch (tỷ đ)	Thực hiện (Tỷ đ)	Mô tả công trình	Nhận xét/đánh giá
I	Tên hạng mục XDCB				
1	Máy tách màu hạt giống CN Củ Chi	0,50	0,50	Đã đưa vào sử dụng	Giảm thời gian, công lao động. Có thể bóc tách những lô giống có vấn đề về chất lượng để có phương án xử lý về sau
2	Máy chế biến CL3 -CNMT	0,50	0,41	Đã đưa vào sử dụng	Chủ động hơn trong công tác sấy, chế biến, hàng hóa, phục vụ kinh doanh
3	Cải tạo CNMT	2,88	2,77	Đã đưa vào sử dụng	Khang trang, sạch sẽ, tạo động lực làm việc cho CBNV
4	Máy sấy vĩ ngang -CNMT	3,24	2,92	Đã nghiệm thu có tài, chưa nghiệm thu đưa vào sử dụng chính thức	
II	Tổng cộng	7,32	6,61		

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2025

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Sản lượng	Tấn	17.182,0	102%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	427,2	110%
3	Chênh lệch giá	Tỷ đồng	143,4	129%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	70,9	132%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	56,7	134%

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm năm 2025

TT	Đầu tư XDCB 2025	Kế hoạch (đ)	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Máy đóng gói bắp	1.500.000.000	Vốn chủ sở hữu	Năm 2024 chưa thực hiện và

TT	Đầu tư XDCB 2025	Kế hoạch (đ)	Nguồn vốn	Ghi chú
				chuyển qua năm 2025
	TỔNG CỘNG	1.500.000.000		

✓ **Tổng giá trị đầu tư là: 1.500.000.000 đồng** (một tỷ năm trăm triệu đồng)

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Công tác quản trị:

- Triển khai sắp xếp tổ chức lại khối kinh doanh, giải thể Chi nhánh CTVS chuyển thành Phòng Kinh doanh 2. Chuyển Chi nhánh Cambodia thành Văn phòng Đại diện;
- Nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Áp dụng và khai thác hiệu quả phần mềm chuyển đổi số: DMS, CRM, SPRO;
- Ứng dụng AI (chatbox) trong công tác đào tạo kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

b. Công tác đầu tư

- Nâng cấp Nhà máy và thiết bị sấy, chế biến hạt giống ngô;
- Xây dựng hệ thống nhà màng, nhà lưới tại CN Phú Giáo và CN Lâm Hà;
- Xây dựng Trung tâm khảo nghiệm và trình diễn giống mới;

c. Công tác kinh doanh

- Tiếp tục duy trì và phát triển sản phẩm bản quyền nhằm nâng cao tỷ suất lợi nhuận;
- Tăng cường công tác, hợp tác với Viện, Trường, Trung tâm nghiên cứu trong và ngoài nước để khảo nghiệm, đánh giá, trình diễn, hội thảo giống mới về bắp, lúa; khảo nghiệm nhập nội những giống rau lai mới;
- Phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu của Tập đoàn (VRDC) để đưa ra các giống mới phù hợp thị hiếu, nhằm tăng sản phẩm kinh doanh;
- Hợp tác với các công ty trong và ngoài nước để phân phối và chuyển giao sản phẩm kinh doanh;
- Mở rộng thị trường & hệ thống kênh phân phối, tăng cường công tác dịch vụ sau bán hàng;

a. Công tác sản xuất – Chế biến bảo quản – Quản lý chất lượng

- Quy hoạch vùng sản xuất bền vững, có kế hoạch phòng ngừa rủi ro do thiên tai, thời tiết, mùa vụ;
- Tham gia dự án phát triển bền vững, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và đổi mới công nghệ của Tập đoàn;
- Tăng cường sự phối hợp với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn để nâng cao hiệu quả sản xuất;
- Duy trì, cải tiến, kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng và các công cụ đo lường trong sản xuất, chế biến và bảo quản hạt giống trong Nhà máy;

TỔNG GIÁM ĐỐC



Dặng Văn Vinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được Công ty TNHH DeLoitte Việt Nam kiểm toán xác nhận.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam, được kiểm toán bởi Công ty TNHH DeLoitte Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được công bố thông tin theo quy định và đồng thời đăng tải trên trang web của Công ty (<http://ssc.com.vn>), bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024;
3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2024

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu cơ bản	Giá trị	Ghi chú
1	Tổng tài sản	526,6	
2	Doanh thu thuần	388,0	
3	Lợi nhuận trước thuế	53,8	
4	Lợi nhuận sau thuế	42,5	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Kim Liên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

(v/v: báo cáo kết quả chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2024
và phương án chi trả thù lao năm 2025)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên

I/ BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2024:

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, biểu quyết thông qua thù lao chi trả cho HĐQT & BKS năm 2024 là **tổng mức thù lao HĐQT và BKS là 1,272 tỷ đồng/năm**.
- Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm được chi trả từ lợi nhuận sau thuế.

BẢNG QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT & BKS NĂM 2024

(ĐVT: đồng)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thù lao	Ghi chú
1	Thù lao HĐQT và BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua	VNĐ	1.272.000.000	
2	Số thù lao đề nghị quyết toán năm 2024	VNĐ	1.257.000.000	
	Trong đó thù lao HĐQT kiêm nhiệm	VNĐ	429.000.000	

II/ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT & BKS NĂM 2025:

Căn cứ kế hoạch SXKD, doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2025. Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, Phụ trách Quản trị kiêm Thư ký Công ty,

- ✓ **Thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS, Phụ trách Quản trị kiêm Thư ký Công ty, cụ thể như sau**
 - Thành viên HĐQT : 15.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên BKS : 8.000.000 đồng/người/tháng
 - Phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty : 7.000.000 đồng/tháng
 - Thời gian áp dụng: Từ tháng 01/2025
- Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Phụ trách Quản trị kiêm Thư ký Công ty chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định về pháp luật thuế. Căn cứ mức thù lao HĐQT, BKS, Phụ trách quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong năm Ban Điều hành sẽ thực hiện tạm ứng tối đa 70%, sau khi Đại hội Đồng cổ đông thông qua sẽ chi trả số thù lao còn lại.

- Thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Phụ trách quản trị - Thư ký Công ty kiêm nhiệm thì tính vào chi phí kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS của thành viên không kiêm nhiệm được tính vào lợi nhuận sau thuế.
- Thù lao Hội đồng Quản trị, BKS, Phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty được gắn với kết quả và hiệu quả kinh doanh và phải đảm bảo thực hiện đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Nếu không đạt kế hoạch lợi nhuận đề ra thì sẽ hưởng theo tỷ lệ % đạt được so với kế hoạch lợi nhuận đề ra.

✓ **Thưởng hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận sau thuế:**

Để đảm bảo thống nhất cơ chế thưởng đối với HĐQT và Ban Điều hành nhằm tạo động lực khuyến khích các thành viên nỗ lực phấn đấu thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra. HĐQT thông qua và trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 cơ chế thưởng hoàn thành, hoàn thành vượt mức kế hoạch, cụ thể như sau:

- ✓ *Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm thì thưởng cho HĐQT và Ban Điều hành 1,5% lợi nhuận sau thuế kế hoạch,*
- ✓ *Nếu vượt kế hoạch thì thưởng thêm cho HĐQT và Ban Điều hành 20% lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Kim Liên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN & CỔ TỨC NĂM 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được Công ty TNHH DELOITTE VIỆT NAM, kiểm toán xác nhận;

Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024: (ĐVT: VND)

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2024 (trước khi phân phối)	202.609.358.177
a	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước</i>	<i>160.090.393.391</i>
b	<i>Lợi nhuận sau thuế năm 2024</i>	<i>42.518.964.786</i>
2	Phân phối lợi nhuận năm 2024	49.147.147.958
a	Trích lập quỹ	8.503.792.958
-	<i>Quỹ đầu tư phát triển (10%* LN sau thuế 2024)</i>	<i>4.251.896.479</i>
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8%* LN sau thuế 2024)</i>	<i>3.401.517.183</i>
-	<i>Quỹ trách nhiệm xã hội (2%* LN sau thuế 2024)</i>	<i>850.379.296</i>
b	Thù lao HĐQT & BKS (không kiêm nhiệm)	828.000.000
c	Cổ tức tiền mặt 30%/vốn điều lệ (Đã trừ cổ phiếu quỹ)	39.815.355.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối của năm 2024	-
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2024 (sau khi phân phối)	153.462.210.219

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Kim Liên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Sản lượng	Tấn	17.182,0	102%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	427,2	110%
3	Chênh lệch giá	Tỷ đồng	143,4	129%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	70,9	132%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	56,7	134%

2. Kế hoạch cổ tức năm 2025: Kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2025 là 30% vốn điều lệ (đã trừ cổ phiếu quỹ).

3. Kế hoạch trích lập Quỹ Đầu tư phát triển năm 2025: 15% lợi nhuận sau thuế.

4. Kế hoạch trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025: 8% lợi nhuận sau thuế.

5. Kế hoạch trích Quỹ trách nhiệm xã hội: 2% lợi nhuận sau thuế.

✓ **Ghi chú:** Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức năm 2025 làm cơ sở để Công ty trích trước quỹ phúc lợi và quỹ trách nhiệm xã hội (nếu có) thực hiện trong năm 2025 và sẽ quyết toán sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Kim Liên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC).
- Căn cứ Quyết định 89/2007/QĐ-BTC, ngày 24/10/2007 của Bộ Tài Chính ban hành Quy chế lựa chọn công ty kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.

HDQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết **ủy quyền Ban Kiểm soát** lựa chọn một trong những công ty kiểm toán theo danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các công ty niêm yết, để **kiểm toán báo cáo tài chính của SSC năm 2025** như sau:

1. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

- Địa chỉ Văn phòng tại TP.HCM : 57-69F, Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

2. CÔNG TY TNHH ERNST&YOUNG VIỆT NAM

- Địa chỉ : 28th Floor, Bitexco Financial Tower 2 Hải Triều, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

3. CÔNG TY TNHH KPMG Việt Nam

- Địa chỉ: Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh: Lầu 10, Tòa nhà Sunwah 115 Nguyễn Huệ, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh

4. CÔNG TY TNHH PRICEWATERHOUSECOOPERS VIỆT NAM (PWC)

- Địa chỉ: Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh, Tầng 4 – Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, quận 1, TP.HCM

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Kim Liên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
(Nhiệm kỳ 2025-2030)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp có hiệu lực ngày 01/01/2021
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)

Điều 1 : Quy định chung – các nguyên tắc bầu cử:

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng luật, đúng điều lệ, công bằng, công khai, theo tỷ lệ sở hữu cổ phần.
2. Người được đề cử để bầu vào HĐQT, BKS không nhất thiết là người nắm giữ cổ phần của Công ty và quyền đề cử, bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện ủy quyền. Kết quả bầu cử được tính theo số cổ phần hiện diện.
3. Các cổ đông và người đại diện nhóm cổ đông được ủy quyền nếu đủ điều kiện và hiện diện tại cuộc họp, đã đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội đến giờ bầu cử đều được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần được ủy quyền và có quyền tham gia bỏ phiếu.
4. Cổ đông có quyền chất vấn các vấn đề có liên quan tới cuộc bầu cử trước đại hội nếu thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 2 : Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT, BKS:

1. Số thành viên HĐQT là 05 người và số thành viên BKS là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế; Ít nhất một phần ba (1/3) số thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập không điều hành;
2. Số thành viên bầu vào HĐQT là 05 người. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thì thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ bầu bổ sung theo nhiệm kỳ của HĐQT còn lại;
3. Số thành viên bầu vào BKS là 03 người. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thì thành viên BKS được ĐHĐCĐ bầu bổ sung theo nhiệm kỳ của BKS còn lại;
4. Số lượng ứng viên được đề cử để bầu vào HĐQT, BKS phải đảm bảo **bằng hoặc nhiều hơn** số thành viên quy định cho HĐQT, BKS.

Điều 3 : Quy định đề cử bầu vào HĐQT, BKS:

1. Đề cử ứng viên bầu vào HĐQT:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Đề cử ứng viên bầu vào Ban Kiểm soát

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, nêu trên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp, thì Hội đồng quản trị đương nhiệm được giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định và phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, BKS theo quy định của pháp luật.
4. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử (hoặc ứng cử) để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát phải được gửi về cho Ban Tổ chức trước 7 ngày khi Đại hội được tổ chức.

Điều 4: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty,
3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
4. Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng Giám đốc) của cùng 01 công ty đại chúng.
6. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp và phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. *Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;*
 - b. *Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;*
 - c. *Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;*
 - d. *Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;*
 - e. *Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.*

Điều 5 : Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
3. Thành viên Ban Kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
4. Thành viên Ban Kiểm soát không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.

- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
5. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

Điều 6 : Phương thức bầu cử, phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ:

1. Việc bầu thành viên HĐQT, BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Danh sách ứng viên được đề cử bầu vào HĐQT, BKS (*kèm theo thông tin*) phải được công khai tại nơi tổ chức Đại hội hoặc đính kèm trong tài liệu Đại hội.
3. Phiếu bầu cử do Ban Kiểm phiếu in sẵn; có ghi danh sách các ứng cử viên, sắp xếp theo thứ tự ABC; có ghi tổng số phiếu bầu; có đóng dấu Công ty.
4. Cách thức bầu cử: Cổ đông nhận phiếu bầu, kiểm tra lại phiếu, chọn 05 người HĐQT & chọn 03 người BKS trong số người được đề cử để bầu vào HĐQT, BKS. Mỗi cổ đông có quyền bỏ phiếu bầu cho HĐQT, BKS theo khoản 1 của Điều này.
5. Phiếu bầu cử hợp lệ là:
 - Phiếu bầu cử theo quy định tại khoản 3, không bị tẩy xóa và cạo sửa;
 - Phiếu bầu cử HĐQT: số người được bầu 05 người.
 - Phiếu bầu cử BKS: số người được bầu 03 người.
6. Phiếu bầu cử không hợp lệ:
 - Không đúng với nội dung khoản 1, khoản 2, khoản 3 của Điều này.
 - Đối với phiếu bầu thành viên có nhiều hơn 05 ứng viên HĐQT, phiếu bầu BKS có nhiều hơn 03 ứng viên BKS thuộc danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu lớn hơn tổng số phiếu bầu được ghi trên phiếu.
 - Phiếu không ký tên hoặc không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền.

Điều 7 : Chủ tọa đoàn:

1. Chủ tọa đoàn có trách nhiệm trình danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS để ĐHĐCĐ thông qua; đề xuất số lượng và thành phần Ban kiểm phiếu để trình ĐHĐCĐ thông qua.
2. Kiểm tra và công bố kết quả bầu cử.
3. Giải quyết các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử.

Điều 8 : Ban Kiểm phiếu và phương thức kiểm phiếu:

1. Thành viên Ban kiểm phiếu là người không có tên trong danh sách đề cử hoặc ứng cử vào HĐQT, BKS.
2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm: Kiểm tra hòm (thùng) phiếu, kiểm tra tính hợp lệ trên mỗi tờ phiếu có in tên các ứng viên do Ban Kiểm phiếu phát hành, kiểm tra lần lượt từng phiếu và ghi kết quả vào tờ kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông.
3. Kết quả bầu cử HĐQT, BKS được công nhận sau khi biên bản kiểm phiếu bầu cử được lập đảm bảo tính pháp lý và Kết quả bầu cử HĐQT, BKS sẽ được đưa vào Nghị quyết ĐHĐCĐ cùng với các nội dung khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 9 : Ứng viên trúng cử vào HĐQT, BKS:

1. Ứng viên trúng cử vào HĐQT, BKS phải đạt tỷ lệ phiếu bầu ít nhất 65% tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện cổ đông dự họp tại ĐHĐCĐ;
2. Căn cứ vào số lượng thành viên bầu HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ chọn 05 người HĐQT và 03 người BKS có số phiếu cao nhất đáp ứng tiêu chí tại khoản 1 Điều này;
3. Nếu bầu cử vòng thứ nhất mà không đủ 05 người đối với HĐQT, 03 người đối với BKS (có tỷ lệ nhỏ hơn 65%) thì Chủ tọa đoàn sẽ xin ý kiến của ĐHĐCĐ quyết định có tiếp tục bầu vòng thứ hai hoặc không tiến hành bầu cử nữa.

Điều 10: Quy chế bầu cử HĐQT, BKS này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Kim Liên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

HƯỚNG DẪN BẦU CỬ HĐQT & BKS (NHIỆM KỲ 2025-2030)

I/ NHẬN PHIẾU :

Mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu cử thành viên HĐQT và 01 phiếu bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tương ứng với số cổ phần nắm giữ.

II/ CÁCH GHI PHIẾU BẦU CỬ:

1. Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được tiến hành theo phương thức bầu dồn phiếu với nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng luật, đúng điều lệ, công bằng, công khai, dân chủ.
2. Trên mỗi phiếu bầu cử có ghi danh sách ít nhất 05 ứng viên HĐQT và ít nhất 03 ứng viên BKS sắp xếp theo thứ tự ABC.
 - a. Cổ đông chỉ có thể bỏ phiếu bầu với tổng số cổ phần của mình cho từ 01 đến tối đa 05 ứng viên đối với HĐQT và từ 01 đến tối đa 03 ứng viên đối với BKS mà mình tín nhiệm (được chọn).
 - b. Tổng số cổ phần được bầu cho các ứng viên tín nhiệm (được chọn) phải thấp hơn hoặc bằng với tổng số cổ phần đã được ghi trên phiếu bầu.
3. Phiếu bầu cử hợp lệ là:
 - a. Phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra có đóng dấu đỏ của SSC.
 - b. Phiếu bầu cử không được viết thêm nội dung nào khác và không bị tẩy xóa, cạo sửa bất kỳ nội dung nào in trên phiếu.
 - c. Việc ghi số cổ phần để bầu cho ứng viên (nếu có sai sót) có thể được sửa chữa (không tẩy xóa) nhưng phải ghi nhận lại số đã sửa chữa bằng chữ bên cạnh dù chỉ sửa 01 con số và phải ký tên.
4. Phiếu bầu cử không hợp lệ là:
 - a. Không đúng với nội dung a, b, c của mục 3 ở trên.
 - b. Đối với phiếu bầu thành viên HĐQT có nhiều hơn 05 ứng viên và BKS có nhiều hơn 03 ứng viên, hoặc bỏ phiếu không chọn ứng viên nào.
 - c. Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu lớn hơn tổng số phiếu bầu được ghi trên phiếu.

III/ BỎ PHIẾU BẦU CỬ VÀO THÙNG

- Sau khi đã bỏ phiếu chọn ứng viên, cổ đông bỏ phiếu bầu cử HĐQT vào **thùng phiếu bầu HĐQT** và bỏ phiếu bầu cử BKS vào **thùng phiếu bầu BKS**.

Số: 0725 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 12 tháng 3 năm 2024 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Phạm Tuấn Linh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3001-2024-001-1

Hoàng Lê Thu Phương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5603-2025-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		320.398.075.041	330.171.457.282
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	13.329.545.276	47.215.188.681
1. Tiền	111		13.329.545.276	24.215.188.681
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	23.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		190.827.915.881	213.386.578.117
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	44.110.191.565	29.508.873.482
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	9.257.658.968	6.384.608.006
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	34	130.000.000.000	155.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	8.957.836.897	24.023.804.816
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(1.497.771.549)	(1.530.708.187)
III. Hàng tồn kho	140	10	115.014.642.142	68.203.966.455
1. Hàng tồn kho	141		120.736.314.937	73.616.549.372
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.721.672.795)	(5.412.582.917)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.225.971.742	1.365.724.029
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	1.225.971.742	1.323.075.639
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	-	42.648.390
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		206.259.982.460	215.895.452.895
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		824.714.000	-
1. Phải thu dài hạn khác	216		824.714.000	-
II. Tài sản cố định	220		97.722.532.425	105.951.124.339
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	52.280.095.439	59.312.106.001
- Nguyên giá	222		194.789.881.445	192.047.702.531
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(142.509.786.006)	(132.735.596.530)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	45.442.436.986	46.639.018.338
- Nguyên giá	228		56.965.334.468	56.521.959.344
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.522.897.482)	(9.882.941.006)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.921.000.000	4.052.419.677
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	2.921.000.000	4.052.419.677
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	99.000.000.000	99.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		3.349.764.000	3.349.764.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252		99.000.000.000	99.000.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.349.764.000)	(3.349.764.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.791.736.035	6.891.908.879
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	2.417.061.729	2.060.435.328
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	3.374.674.306	4.045.357.321
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	786.116.230
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		526.658.057.501	546.066.910.177

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM282 Đường Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**MẪU SỐ B 01-DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		143.630.658.708	156.869.069.898
I. Nợ ngắn hạn	310		143.630.658.708	156.869.069.898
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	3.853.410.559	26.925.061.656
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.337.082.703	444.920.652
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	1.356.067.048	11.558.821.992
4. Phải trả người lao động	314		481.520.522	661.587.970
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	10.511.480.778	16.773.367.855
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	101.798.544.774	100.460.673.008
7. Vay ngắn hạn	320	20	23.170.608.010	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		121.944.314	44.636.765
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		383.027.398.793	389.197.840.279
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	383.027.398.793	389.197.840.279
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		149.923.670.000	149.923.670.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		149.923.670.000	149.923.670.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.520.414.412	8.520.414.412
3. Cổ phiếu quỹ	415		(116.847.528.444)	(116.847.528.444)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		141.160.027.711	134.250.074.818
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		200.270.815.114	213.351.209.493
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		160.090.393.391	158.644.856.875
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		40.180.421.723	54.706.352.618
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		526.658.057.501	546.066.910.177

Ma Hoàng Kim Trang
Người lập biểuLâm Tuấn Lạc
Kế toán trưởngĐặng Văn Vinh
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM282 Đường Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**MẪU SỐ B 02-DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	396.258.527.121	316.706.012.056
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	8.195.925.258	14.733.996.221
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	23	388.062.601.863	301.972.015.835
4. Giá vốn hàng bán	11	24	276.874.913.721	203.165.490.134
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		111.187.688.142	98.806.525.701
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	7.713.545.534	18.390.224.563
7. Chi phí tài chính	22	27	2.824.430.036	860.986.722
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.713.851.582	487.833.639
8. Chi phí bán hàng	25	28	25.786.761.294	25.611.131.679
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	37.582.558.718	35.348.223.220
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		52.707.483.628	55.376.408.643
11. Thu nhập khác	31	29	6.092.630.439	16.417.779.593
12. Chi phí khác	32	29	4.801.216.724	4.073.223.697
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.291.413.715	12.344.555.896
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		53.998.897.343	67.720.964.539
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	10.809.249.542	13.634.666.529
16. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	30	670.683.015	(620.054.608)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		42.518.964.786	54.706.352.618
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	3.028	3.727


Ma Hoàng Kim Trang
Người lập biểu

Lâm Tuấn Lạc
Kế toán trưởng

Đặng Văn Vinh
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	53.998.897.343	67.720.964.539
Khấu hao tài sản cố định	02	13.985.097.571	12.064.395.350
Các khoản dự phòng	03	276.153.240	(1.930.724.194)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(658.500)	(464.716)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(7.993.804.045)	(29.801.914.211)
Chi phí lãi vay	06	2.713.851.582	487.833.639
2. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	62.979.537.191	48.540.090.407
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(11.879.132.671)	49.434.640.667
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(47.119.765.565)	(17.431.992.633)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(25.006.798.837)	3.031.576.685
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(259.522.504)	(604.354.816)
Tiền lãi vay đã trả	14	(2.713.851.582)	(487.833.639)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(21.765.401.194)	(4.093.806.650)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(7.933.743.723)	(6.427.022.835)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(53.698.678.885)	71.961.297.186
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(6.928.194.269)	(28.021.316.533)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	819.000.000	11.834.719.553
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(13.000.000.000)	(140.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	38.000.000.000	85.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	17.539.846.239	7.444.587.909
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	36.430.651.970	(63.742.009.071)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	187.177.909.102	32.866.245.682
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(164.007.301.092)	(32.866.245.682)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(39.788.883.000)	(39.821.139.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(16.618.274.990)	(39.821.139.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(33.886.301.905)	(31.601.850.885)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	47.215.188.681	78.816.574.850
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	658.500	464.716
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	13.329.545.276	47.215.188.681

Ma Hoàng Kim Trang
Người lập biểu

Lâm Tuấn Lạc
Kế toán trưởng

Đặng Văn Vinh
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này